TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST Ngày: 28-3-2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh D và chị L.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 28-3-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-03-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 13/163 đường Trần Thánh T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 13/163 đường Trần Thánh T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; Tạm trú tại: 4/404 đường H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh D và chị L có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng L tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 11-5-2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Sau đó chị L đã có tình cảm với người khác không chung thủy với anh, vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Anh và chị L đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12-2021 đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng L.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2018. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nhân viên Công ty cổ phần quảng cáo và thương mại TAT với thu nhập trung bình khoảng 8.500.000 đồng/tháng. Anh và cháu T đang có chỗ ở ổn định với bố mẹ anh. Còn chị L là người không chung thủy, lại đang phải thuê nhà nên không đảm bảo việc nuôi dạy con.

3. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến D xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng L xác nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, con chung theo lời trình bày của anh D là đúng. Chị xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau dẫn đến việc chị đã không chung thủy với anh D. Chị và anh D đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12-2021 đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên cũng nhất trí ly hôn anh D. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Chị đang là nhân viên Công ty TNHH MTV chế biến thực phẩm xuất khẩu Nghĩa Thành với thu nhập trung bình khoảng 11.000.000 đồng/tháng trở lên nên đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay chị đang thuê nhà tại số 4/404 đường H, phường Q, thành phố N. Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản thu thập chứng cứ của Tòa án, chính quyền địa phương nơi anh D và chị L cư trú đã cung cấp: Anh D và chị L có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì đề nghị Tòa án làm việc với anh D và chị L để nắm rõ. Anh D và chị L có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2018. Nay anh D có đơn xin ly hôn với chị L, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị. Nếu không được, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-3-2022, anh D và chị L cùng có đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải và sớm đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2018. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D về việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh D và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định ngày 11-5-2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có nảy sinh những bất đồng về tính cách, lối sống, không trân trọng tình cảm vợ chồng. Anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị L cũng nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn nên đồng ý ly hôn anh D. Qua đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh D và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Anh D và chị L đều đảm bảo về kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Minh T hiện đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L đang phải thuê nhà còn anh D có nơi cư trú ổn định, đồng thời có sự hỗ trợ từ phía gia đình nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sẽ thuận lợi hơn. Để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi mọi mặt của con chung sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh T cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D về việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến D là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2018. Chị Nguyễn Thị Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của anh Nguyễn Tiến D.

Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0005129 ngày 13-01-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Hồng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường H, TP. N (số 33/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng